

Các Chỉ Số Kinh Tế Chính: Kinh Nghiệm Quốc Tế Trong Việc Tính Toán và Sử Dụng Các Chỉ Số này



Bài Trình Bày Trước Ủy Ban Kinh Tế của Quốc Hội
Hà Nội, ngày 15 tháng 8, 2012



Sanjay Kalra
Đại Diện Thường Trú của IMF tại Việt Nam/Lào

Tóm Tắt

- Các Chỉ Số Chính về Hoạt Động Kinh Tế
- Các Chuẩn Mực Số Liệu Quốc Tế (IMF)
- Việt Nam: Các Số Liệu và Thông Tin Kinh Tế

Các Chỉ Số Chính về Hoạt Động Kinh Tế

- Định nghĩa (OECD): Chuỗi số liệu tổng hợp theo thời gian cho biết mối quan hệ chủ đạo khá nhất quán với chuỗi số liệu tham khảo về chu kỳ kinh doanh của một quốc gia.
- Mục đích: Là kết quả của quá trình lựa chọn dựa trên nhiều tiêu chí, như Chỉ Số Chính Tổng Hợp (CLI) có thể được dùng để chỉ dẫn sớm của những điểm thay đổi trong chuỗi số liệu tham khảo, nhưng không dùng cho các dự báo định lượng.
- Xây dựng: tổng hợp các chuỗi số liệu cấu phần được lựa chọn dựa trên nhiều tiêu chí: ý nghĩa kinh tế, phù hợp với chu kỳ và chất lượng số liệu.

Các Chỉ Số Chính về Hoạt Động Kinh Tế

- Tiêu chí lựa chọn chuỗi số liệu
 - ✓ Đặc trưng của quốc gia
 - ✓ Ý nghĩa kinh tế
 - ❖ Lý do kinh tế ưu tiên về mối quan hệ chủ đạo với chuỗi số tham khảo
 - ✓ Hành vi theo chu kỳ
 - ❖ Chu kỳ ảnh hưởng đến chuỗi số tham khảo, không để lỡ hoặc thêm chu kỳ
 - ❖ Chỉ số tại các điểm thay đổi trong chuỗi số liệu nên thống nhất suốt cả thời kỳ
 - ✓ Chất lượng số liệu
 - ❖ Diện thống kê rộng
 - ❖ Tổng hợp hàng tháng thay vì hàng quý
 - ❖ Kịp thời và dễ dàng có sẵn
 - ❖ Không bị gián đoạn trong chuỗi số theo thời gian
 - ❖ Không nên được sửa thường xuyên

Chỉ Số Chính Tổng Hợp: OECD

OECD-tổng (33 nước): Úc, Áo, Bỉ, Canada, Chile, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Israel, Italy, Nhật Bản, Hàn Quốc, Luxembourg, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Tiệp Slovak Republic, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh, và Hoa Kỳ.

OECD + các nước phi thành viên (39 nước): Úc, Áo, Bỉ, Brazil, Canada, Chile, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ấn Độ, Indonesia, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Luxembourg, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Liên bang Nga, Cộng hòa Tiệp Slovak, Slovenia, Tây Ban Nha, Nam Phi, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

Bảy nước chính : Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Vương quốc Anh, và Hoa Kỳ.

OECD châu Âu: Áo, Bỉ, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Italy, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ và Anh.

Euro khu vực: 16 khu vực Châu Âu không bao gồm Đan Mạch, Thụy Điển, và Anh.

4 nước lớn ở châu Âu: Pháp, Đức, Ý, và Anh Quốc.

NAFTA (3 nước): Canada, Mexico, và Hoa Kỳ.

5 nước lớn ở Châu Á: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Các nền kinh tế phi thành viên: Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ, Indonesia, Liên bang Nga, Nam Phi.

Các Chỉ Số Chính: OECD

Hoa Kỳ- chuỗi số cấu phần (đơn vị): nguồn

- Nhà ở xây mới (số lượng): Cục điều tra
- Đơn đặt hàng mới đối với hàng hóa lâu bền (triệu USD): Cục điều tra
- Giá cổ phiếu: NYSE tổng hợp (2005 = 100): Cục điều tra
- Chỉ số kỳ vọng của người tiêu dùng (bình thường = 100): Đại học Michigan
- Số giờ làm việc hàng tuần : ngành CN chế tạo (giờ): Cục Thống kê lao động
- Chỉ số quản lý mua hàng (BS) (% cân bằng): Viện quản lý về Cung
- Chênh lệch lãi suất (% năm): Dự trữ Liên bang

Indonesia- Chuỗi số thành phần (đơn vị): nguồn

- Giá cổ phiếu: JSX chỉ số (2005 = 100): Tài chính Singapore Yahoo
- LS chiết khấu của Ngân hàng Trung ương (% năm): Ngân hàng Indonesia
- Tỷ giá IDR /USD (cuối kỳ) (IDR / USD) : IMF
- Chỉ số giá SX / Chỉ số giá bán buôn (2005 = 100): Ngân hàng Indonesia
- Chỉ số niềm tin tiêu dùng (bình thường = 100): Ngân hàng Indonesia
- Sản xuất các sản phẩm giấy và giấy (2005 = 100): Cục Thống kê Quốc gia

Các chỉ số chính: Ví dụ khác

Thái Lan-Ngân hàng Trung Ương Thái Lan

- Vốn của công ty mới đăng ký
- Diện tích xây dựng được phép
- Xuất khẩu thực
- Số khách du lịch nước ngoài
- Chỉ số SET
- Tiền cung ứng thực
- Chỉ số giá dầu (Oman)

Singapore

- Tổng số công ty mới được thành lập
- Tỷ lệ CPF mặc định (CN chế biến chế tạo)
- Chỉ số giá sản xuất trong nước (sản xuất hàng hóa chế biến, chế tạo)
- Tiền cung ứng (M2)
- Chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán của Singapore
- Chỉ số chi phí lao động đơn vị (ngành chế biến chế tạo)
- Kỳ vọng kinh doanh đối với tồn kho hàng thành phẩm (ngành chế biến chế tạo)
- Kỳ vọng kinh doanh đối với các đơn đặt hàng mới nhận được (ngành chế biến chế tạo)
- Kỳ vọng kinh doanh đối với bán buôn

Chuẩn Mục Số Liệu Quốc Tế (IMF)

Chuẩn Mục phổ
Biến Số Liệu Đặc
Biệt (SDDS)

Hệ Thống Phổ Biến
Số Liệu Chung
(GDDS)

Khuôn Khổ Đánh Giá
Chất Lượng Số Liệu

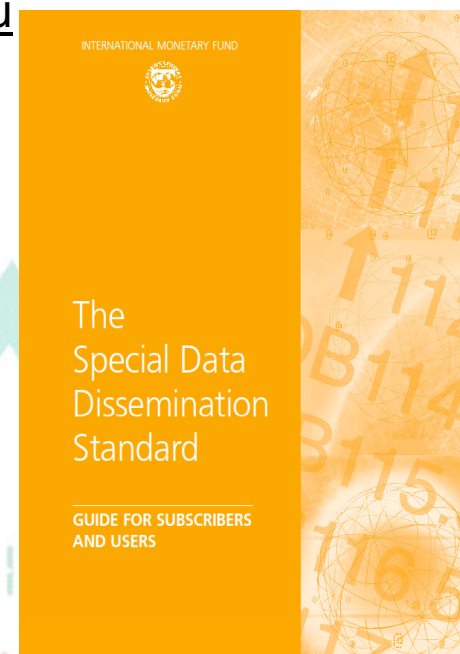
Sáng kiến của IMF về
phổ biến số liệu

Bắt nguồn từ các Nguyên Tắc
Thống Kê Cơ Bản của LHQ về số
liệu thống kê quốc gia; Phát triển
từ GDDS và SDDS

Trang Chuẩn Mục Phổ Biến Thông Tin và Số Liệu của IMF (DSBB) được thành lập để hỗ trợ việc truy cập thông tin của công chúng về cách thức phổ biến số liệu của một quốc gia.

Chuẩn Mục Phổ Biến Số Liệu Đặc Biệt (SDDS)

- Do IMF thiết lập vào năm 1996
- Là chuẩn mục cấp I trong sáng kiến về Chuẩn Mục Số Liệu của IMF để hướng dẫn các nước thành viên đã hoặc muốn tham gia thị trường vốn phổ biến những số liệu kinh tế và tài chính quan trọng.
- Giúp người dùng số liệu và những thành viên tham gia thị trường tài chính nói riêng có đầy đủ thông tin để đánh giá tình hình kinh tế của các nước tham gia.
- Bắt buộc phải cung cấp số liệu về 4 khu vực chính của nền kinh tế (KV sản xuất, tài khóa, tài chính và đối ngoại) và cả dân số.
- Việc tham gia vào SDDS là tự nguyện.
- Cho đến nay, có khoảng 68 nước tham gia SDDS.



<http://www.imf.org/external/pubs/ft/sdds/guide/2007/eng/sddsguide.pdf>

Chuẩn Mục Phổ Biến Số Liệu Đặc Biệt (SDDS, tiếp theo)

Box 1.1. Key Dimensions and Elements of the SDDS

The four dimensions of the SDDS are shown in bold, with corresponding monitorable elements in *italics*.

The data: coverage, periodicity, and timeliness. Comprehensive economic and financial data, disseminated on a timely basis, are essential to the transparency of macroeconomic performance and policy. Countries subscribing to the SDDS are to:

- Disseminate the prescribed categories of data with the specified periodicity and timeliness.

Access by the public. Dissemination of official statistics is an essential feature of statistics as a public good. The SDDS calls for providing the public, including market participants, ready and equal access to the data. Countries subscribing to the SDDS are to:

- Disseminate advance release calendars for the data.
- Release the data to all interested parties simultaneously.

Integrity. To fulfill the purpose of providing the public with information, official statistics must have the confidence of their users. In turn, confidence in the statistics ultimately becomes a matter of confidence in the objectivity and professionalism of the agency producing the statistics. Transparency of its practices and procedures is a key factor in creating this confidence. The SDDS requires subscribing countries to:

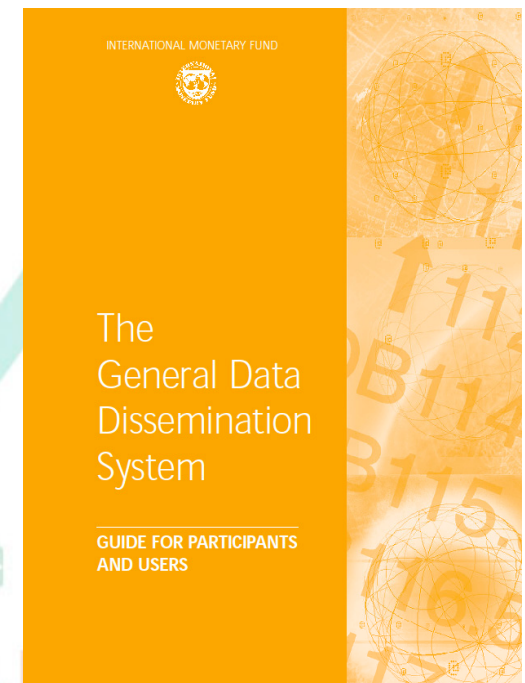
- Disseminate the terms and conditions under which official statistics are produced, including those relating to the confidentiality of individually identifiable information.
- Identify internal government access to data before release.
- Identify ministerial commentary on the occasion of statistical releases.
- Provide information about revision and advance notice of major changes in methodology.

Quality. A set of standards that deals with the coverage, periodicity, and timeliness of data must also address the quality of statistics. Although quality is difficult to judge, monitorable proxies, designed to focus on information the user needs to judge quality, can be useful. The SDDS requires subscribing countries to:

- Disseminate documentation on methodology and sources used in preparing statistics.
- Disseminate component detail, reconciliations with related data, and statistical frameworks that support statistical cross-checks and provide assurance of reasonableness.

Hệ Thống Phổ Biến Số Liệu Chung (GDDS)

- Được thiết lập vào năm 1997
- Là chuẩn mực cấp II dành cho những nước thành viên có hệ thống thống kê kém phát triển hơn để đánh giá sự cần thiết cải thiện số liệu và đặt các mục tiêu.
- Việc tham gia là tự nguyện.
- GDDS có cách thức tiếp cận về chất lượng số liệu thống kê giống như SDDS, nhưng chú trọng hơn đến cải thiện chất lượng số liệu về dài hạn.
- IMF hỗ trợ những nỗ lực đó bằng cách cung cấp hỗ trợ kỹ thuật.
- Cho tới nay, có hơn 90 phần trăm các nước thành viên của IMF tham gia vào GDDS.



<http://dsbb.imf.org/vgn/images/pdf/s/gddsguide.pdf>

Hệ Thống Phổ Biến Số Liệu Chung (GDDS, tiếp theo)

Box 2.1. The Four Dimensions of the GDDS

1. **The Data—Coverage, Periodicity, and Timeliness.** Dissemination of reliable, comprehensive, and timely economic, financial, and sociodemographic data is essential to the transparency of macroeconomic performance and policy.

The GDDS therefore recommends dissemination of data as described in Table 3.1.

2. **Quality.** Data quality must have a high priority. Data users must be provided with information to assess quality and quality improvements. The GDDS recommends:

- Dissemination of documentation on methodology and sources used in preparing statistics.
- Dissemination of component detail, reconciliations with related data, and statistical frameworks that support statistical cross-checks and provide assurance of reasonableness.

3. **Integrity.** To fulfill the purpose of providing the public with information, official statistics must have the confidence of their users. In turn, confidence in the statistics ultimately

becomes a matter of confidence in the objectivity and professionalism of the agency producing the statistics. Transparency of practices and procedures are key factors in creating this confidence. The GDDS therefore recommends:

- Dissemination of the terms and conditions under which official statistics are produced, including those relating to the confidentiality of individually identifiable information.
- Identification of internal government access to data before release.
- Identification of ministerial commentary on the occasion of statistical releases.
- Provision of information about revisions and advance notice of major changes in methodology.

4. **Access by the public.** Dissemination of official statistics is an essential feature of statistics as a public good. Ready and similar access by the public are principal requirements. The GDDS recommends:

- Dissemination of advance-release calendars.
- Simultaneous release to all interested parties.

Lợi ích của việc tham gia GDDS/SDDS

- **Chính sách kinh tế minh bạch hơn:**

- ✓ Quản trị công ty tốt và minh bạch về kế toán giúp có quan hệ mật thiết với đầu tư tốt hơn và giảm chi phí đi vay của các doanh nghiệp (PricewaterhouseCoopers, 2001, Price, 2002).

- ✓ Những nước có các cơ chế minh bạch hơn thường có kỷ luật ngân sách tốt hơn cũng như được xếp hạng tín nhiệm cao hơn các nước kém minh bạch (Hammed, 2005).

- **Tác động thị trường của SDDS/GDDS:**

- ✓ Về chi phí đi vay qua phát hành trái phiếu quốc tế của các nước phát triển, việc tham gia vào SDDS sẽ giúp giảm chênh lệch lợi suất trái phiếu quốc tế khoảng 20% (50 điểm cơ bản), và giảm 9% (20 điểm cơ bản) nếu tham gia vào GDDS (Cady 2005, Pellechio, 2006).

- ✓ Việc phổ biến số liệu về dự trữ ngoại tệ sẽ giảm mức độ biến động của tỷ giá danh nghĩa (Cady and Gonzalez Garcia, 2006).

Việt Nam: Các Số Liệu và Thông Tin Kinh Tế

- Trợ giúp kỹ thuật của IMF
- Số liệu của từng khu vực



Trợ Giúp Kỹ Thuật Của IMF

- IMF đã cử các phái đoàn từ Vụ Thống kê sang Việt nam để trợ giúp kỹ thuật cho GSO và NHNN nhằm cải thiện :

- ✓ Thống kê giá

- ✓ Thống kê tài khoản quốc gia

- ✓ Thống kê khu vực đối ngoại

- ✓ Thống kê tiền tệ

Các Số Liệu Của Từng Khu Vực

- Tài Khoản Quốc Gia
- Thống kê giá
- Thống kê tài chính Chính phủ
- Thống kê tiền tệ
- Thống kê cán cân thanh toán
- Thống kê khu vực tài chính



Việt Nam tham gia vào GDDS từ năm 2003; nên tiến tới SDDS.

Tài Khoản Quốc Gia (NA)

- TCTK cung cấp những số liệu và thông tin sau:
 - ✓ GDP theo hoạt động sản xuất-về phía cung (năm, quý)
 - ✓ GDP theo phương pháp sử dụng cuối cùng-về phía cầu (chỉ có số liệu cả năm)
 - ✓ Sản xuất công nghiệp và chỉ số tồn kho- theo giá trị và lượng (tháng)
 - ✓ Tổng mức hàng hóa bán lẻ-theo giá trị (tháng)
 - ✓ Thương mại quốc tế-theo giá trị (tháng)
- Các vấn đề:
 - ✓ Công bố số liệu GDP theo phương pháp sử dụng cuối cùng (quý)
 - ✓ GDP theo giá cố định dựa vào năm gốc 1994, cần sử dụng gốc mới hơn
 - ✓ Phương pháp luận về thống kê tài khoản quốc gia phù hợp với SNA 93, song cần phải cải thiện hơn nữa việc thu thập số liệu, và cần phối hợp cũng như trao đổi thông tin tốt hơn giữa những cơ quan thu thập số liệu.

Thống Kê Giá

- TCTK công bố những chỉ số giá sau:
 - ✓ Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng): phương pháp luận nhìn chung là phù hợp với chuẩn mực quốc tế
 - ✓ Chỉ Số Giá Xuất Nhập Khẩu (năm)
- Các vấn đề:
 - ✓ Xây dựng và công bố số liệu về lạm phát cơ bản.
 - ✓ Mới chỉ có khái niệm về việc đưa nhà tự có, tự ở và nhà đi thuê vào tính toán CPI.
 - ✓ Công bố Chỉ Số Giá Sản Xuất (quý)

Thống Kê Tài Chính Chính Phủ

- Bộ Tài Chính công bố số liệu ngân sách (năm)
- Các vấn đề:
 - ✓ Chi đầu tư ngoài NS, cho vay lại, các hoạt động bán NS của SBV và các DNNN, các nguồn chi ngoài sách: số liệu không được tính toán/phổ biến thường xuyên.
 - ✓ Hiện nay, số liệu về tài chính của chính phủ không được báo cáo trong cuốn Niên Giám Thống Kê Tài Chính Quốc Tế của IMF (việc cấp số liệu dừng lại từ năm 2004); không phổ biến số liệu NS theo quý.
 - ✓ Cần cải thiện cung cấp số liệu NS và số liệu NS nên theo định nghĩa trong cuốn Thống Kê Tài chính Chính Phủ của IMF 2001.
 - ✓ Cần có số liệu NS tần suất cao hơn.

Thống Kê Tiền Tệ

- Cần cải thiện hơn nữa diện thu thập và phổ biến số liệu (VD. bảng cân đối của NHNN, số liệu về tiền tệ tổng hợp).
- Các vấn đề:
 - ✓ Số liệu dự trữ quốc tế được công bố, nhưng thường trễ 6 tháng
 - ✓ Thiếu số liệu tín dụng của các ngân hàng phân thành đối tượng đi vay.
 - ✓ Cần xây dựng danh mục các DNNN đã được cổ phần hóa, và vì vậy nên phân loại các DN này vào khoản mục khu vực tư nhân trong số liệu tín dụng phân theo đối tượng đi vay.

Thống kê Khu Vực Đối Ngoại

- Ngân hàng nhà nước công bố số liệu về BOP (năm, quý)
- Các vấn đề:
 - ✓ Lỗi và sai sót trong BOP lớn (VD. 13 tỷ USD trong năm 2009)
 - ✓ Thống kê BOP dựa vào nguồn số liệu còn hạn chế, dẫn đến chênh lệch về số liệu trong nhiều tài khoản của BOP (vãng lai, vốn, tài chính).
 - ✓ Thống kê FDI chưa hoàn chỉnh bởi vì định nghĩa có tính pháp lý của UBCKNN về nhà đầu tư nước ngoài chưa phù hợp với hướng dẫn về thống kê.

Thống Kê về Khu vực Tài Chính/ Doanh nghiệp Nhà Nước

- Số liệu về khu vực tài chính hạn chế
- Số liệu về các DNNN hạn chế



Xin trân trọng cảm ơn